TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 01 - 2023
"V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quốc Cường

Ông Đinh Chí Hiển

- ***Thư ký Phiên tòa****:* Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 418/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Thái Diễm M**, sinh năm 1999.

Cư trú tại: Khóm A, Phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Trần Vũ H**, sinh năm 1997.

Cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị M trình bày, chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới gã theo phong tục, có đăng ký kết hôn vào tại UBND xã T, huyện Thới Bình vào năm 2018. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân nhau nên chị M yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị M xác định có 01 con chung tên Trần Thái Thiên K sinh ngày 29/6/2018 (hiện đang sống chung với chị M). Khi ly hôn chị M yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Về cấp dưỡng chị M yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.000.000đ.

Về tài sản chung: Chị M xác định không có.

Về nợ chung: Chị M xác định không có.

Đối với anh Trần Vũ H, Tòa án đã cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, anh H biết được việc yêu cầu ly hôn của chị M, nhưng anh H vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của chị M.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại Phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Thái Diễm M về việc xin ly hôn với anh Trần Vũ H thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh H là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã cấp tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo quy định cho các đương sự, anh H là bị đơn vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị M và anh H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới gã theo phong tục, có đăng ký kết hôn vào tại UBND xã T, huyện Thới Bình vào năm 2018. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân nhau nên chị M yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Đối với anh H Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, nhưng anh H vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của chị M, cho thấy anh H chưa quyết tâm để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo đơn yêu cầu của chị M khi phù hợp với quy định của pháp luật.

Nhận thấy, theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên, đối với yêu cầu của chị M là phù hợp nên chấp nhận về việc chị M xin ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: Chị M xác định có 01 con chung tên Trần Thái Thiên K sinh ngày 29/6/2018 (hiện đang sống chung với chị M). Khi ly hôn chị M yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Về cấp dưỡng chị M yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.000.000đ.

Xét thấy, cháu K hiện còn nhỏ, dưới 7 tuổi hiện đang do chị M nuôi dưỡng nên yêu cầu của chị M tiếp tục nuôi dưỡng cháu K là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con theo chị M yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình quy định cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên. Mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Chị M yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ tại thời điểm giải quyết, xét xử. Xét thấy, tại thời điểm hiện nay chưa văn bản quy phạm pháp luật quy định mức cấp dưỡng cụ thể cho một người mỗi tháng là bao nhiêu. Theo đó chị M yêu cầu mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000đ cơ bản phù hợp với quy định tại Công văn số

24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao, mức đóng góp phí tổn nuôi con, về điều kiện sinh hoạt thiết yếu của con dưới 18 tuổi hiện nay cần được cấp dưỡng nên yêu cầu của chị M được chấp nhận. Do đó, cần buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con (cháu Trần Thái Thiên K, sinh ngày 29/6/2018) sau ly hôn cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Anh H không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị M xác định không có.

[6] Về nợ chung: Chị M xác định không có.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị M nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thái Diễm M về việc xin ly hôn với anh Trần Vũ H.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Thái Thiên K sinh ngày 29/6/2018 (hiện đang sống chung với chị M) cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Trần Vũ H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thiên K mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thiên K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất chậm thi hành quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh H không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị M xác định không có.

Về nợ chung: Chị M xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình chị M nộp 300.000đ. Vào ngày 03 tháng 11 năm 2022, chị M đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0003117 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Án phí cấp dưỡng anh H phải nộp 300.000đ (chưa nộp).

Chị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận *:*
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- UBND xã T, h Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;án văn.

Diệp Chí Nguyện